

## CREATING LIVEWORKSHEET

Name: \_\_\_\_\_

Class: \_\_\_\_\_

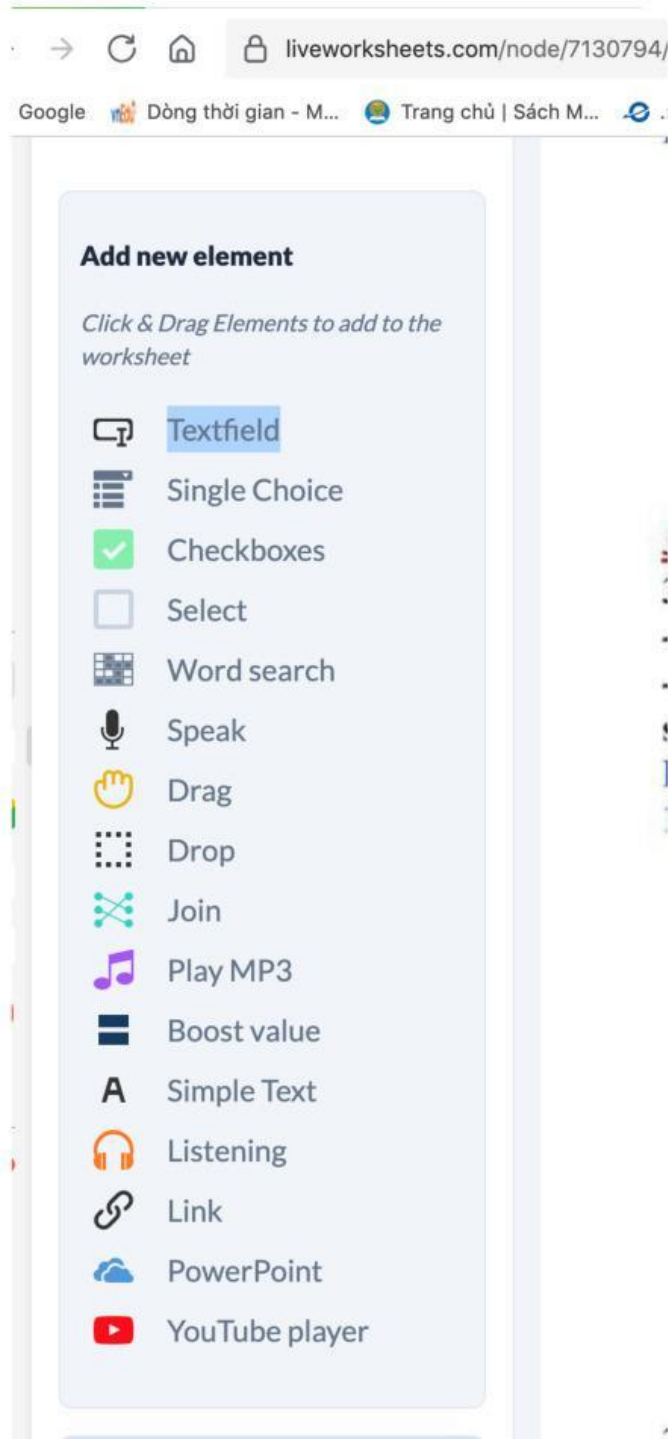
### I. How to make a liveworksheet.

#### 1. Đăng nhập: Log in

- Click on **Worksheets** => click **Add Worksheet** => Click **Add media** => **Choose file** to upload the file on your computer=> click **Save** => click **Insert Selected**.

- Điền thông tin theo yêu cầu: **Title / Student Language/ Subject/ Main content/ Other content/ Share** => **SAVE AND EDIT ELEMENTS** => **INSERT SELECTED**

2. Biên tập tài liệu bằng cách chọn các dạng bài ở cột định dạng bên trái: **Add new elements**.



**1. Writing question: "Textfield"**

Eg:

1. I haven't eaten this kind of food before.

=> This is the first \_\_\_\_\_

2. It isn't necessary for you to finish by Saturday

=> You \_\_\_\_\_

**2. Multiple choice question: "Select"**

**2.1. Lựa chọn 1 đáp án đúng**

Eg:

1. Do you think they are coming tomorrow?

A. I think it

B. I think

C. I think so

D. I don't think

2. \_\_\_\_\_ do you play tennis? Once a week.

A. When

B. How long

C. How often

D. How much

**2.2. Lựa chọn nhiều đáp án (câu hỏi mở, lấy thông tin)**

Eg: What do you like doing in your free time?

- Watching TV Shows and Movies

- Reading

- Going for a walk

- Doing Yoga

- Cooking

- Gardening

- Shopping

**3. Bài tập lựa chọn đáp án dùng dấu "✓": "Checkbox"**

**3.1. Lựa chọn 1 đáp án đúng**

Eg: Listen and put a tick

1. Do you want to \_\_\_\_\_?

<input type="checkbox"/> 	<input type="checkbox"/> 	<input type="checkbox"/> 
--	--	---

**3.2. Lựa chọn nhiều đáp án đúng (câu hỏi mở, lấy thông tin)**

Eg: What do you like doing in your free time?

- Watching TV Shows and Movies

- Reading

- Going for a walk

- Doing Yoga

- Cooking

- Gardening

- Shopping

**4. Bài tập lựa chọn 1 đáp án từ danh sách được thả xuống: "Single Choice"**

Ví dụ: Mr.Heikke gets up very early\_\_\_\_\_ day.

**5. Bài tập ghép đôi: "Join"**

- Các cặp từ/ tranh ghép đôi phải đánh số giống nhau.

Eg:

# Animals descriptions

Match the description to the animal it corresponds

I am brown. I eat fruit.  
I can fly and I live in trees. I  
give milk to my babies.

I am yellow and hairy. I  
have a mane. I live in  
grasslands. I eat other  
animals.

I am a wild mammal and I  
live in the Arctic. I have  
black skin and white fur.

I'm black and white. I  
cannot fly but I use my  
small wings to swim.

I use my strong beak to  
make holes in tree trunks  
to find insects to eat.









I have a long body and no  
legs. My bite can be  
poisonous.

I'm large and strong with a  
curved beak. I eat meat  
and can see very well.



**6. Bài tập kéo và thả: “Drag” – “Drop”**

**Drag and drop:**

			
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<b>Science</b>	<b>PE</b>	<b>Maths</b>	<b>History</b>
			
<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>	<input type="text"/>
<b>English</b>	<b>Geography</b>	<b>Music</b>	<b>Art</b>



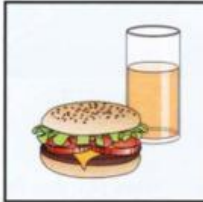
**7. Bài tập nghe và chọn/ điền đáp án:**

7.1. Dùng file âm thanh có sẵn (định dạng mp3, tối đa 5MB): **“Play MP3”**

Eg:

Listen and tick (✓) the box.

1. What does Daisy want for supper?

		
A <input type="checkbox"/>	B <input type="checkbox"/>	C <input type="checkbox"/>

7.2. Dùng bộ giọng đọc tự động của Google: **“Listening”**

**8. Chèn video hoặc link website: “Link”**

- dán địa chỉ đường link vào hộp tương tác: <https://vietnamnews.vn/>

**9. Wordsearch:**

S H O R T S U F R  
 S I G L A S S E S  
 L B E L A L T K I  
 I B I J I A W Y O  
 P J R K E N G Y J  
 P E Z W I R E M Z  
 E A S T N N K N G  
 R N E X R N I I D  
 S S R H Z I P Q N

**10. Tạo điểm đánh giá: “Boost value”**

- Thiết kế điểm riêng cho từng bài hoặc Hệ thống mặc định điểm tối đa là 10.

**11. LƯU & CHIA SẺ WORKSHEET**

- Sau khi hoàn thành, chọn **Save** or **Save And View**